TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST- DS	*Đ, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đình B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Như H và bà Trương Thị D, cùng địa chỉ: Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 00188/HĐTD ngày 11/01/2019, tính đến ngày 28/8/2023 ông Nguyễn Như H và bà Trương Thị D nợ Ngân hàng N các khoản nợ gồm: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) nợ gốc, nợ lãi phát sinh là 220.937.260 đồng (Hai trăm hai mươi triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng)

Tổng cộng: 620.937.260 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 00172/HĐTD ngày 11/01/2019, tính đến ngày 28/8/2023 ông Nguyễn Như H và bà Trương Thị D nợ Ngân hàng N các khoản nợ gồm: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) nợ gốc, nợ lãi phát sinh là 232.657.537 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng)

Tổng cộng: 632.657.537 đồng (Sáu trăm ba mươi hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng).

- Các bên thỏa thuận trả nợ như sau:

Ngày 31/12/2023, ông Nguyễn Như H và bà Trương Thị D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N (thông qua chi nhánh huyện Đ, tỉnh Gia Lai) các khoản:

- 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) nợ gốc, nợ lãi phát sinh tính đến ngày 28/8/2023 là 220.937.260 đồng (Hai trăm hai mươi triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng) và nợ lãi tính từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/12/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 00188/HĐTD ngày 11/01/2019.

- 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) nợ gốc, nợ lãi phát sinh tính đến ngày 28/8/2023 là 232.657.537 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng) và nợ lãi tính từ ngày 29/8/2023 đến ngày 31/12/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 00172/HĐTD ngày 11/01/2019.

Trường hợp ông H và bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18 ngày 09/01/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 102 ngày 19/01/2016. Tài sản thế chấp được xử lý gồm:

- Thửa đất số 60, tờ bản đồ số 12, diện tích 208 m^2 tại xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 480222 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp cho ông Nguyễn Như H và bà Trương Thị D vào ngày 14/11/2007 và tài sản gắn liền với đất.

- Phần diện tích đất còn lại theo hiện trạng của Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 12, địa chỉ tại thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (Sau khi đã chuyển nhượng cho người khác, cụ thể: (5m x 37m) đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị K và (2m x 37m) đã chuyển nhượng cho ông Đinh Quyết C và bà Bùi Thị T) và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ. (Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo)

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Như H và bà Trương Thị D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng. Buộc ông H và bà D trả lại cho Ngân hàng N (thông qua chi nhánh huyện Đ, tỉnh Gia Lai) 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

Về án phí: Hòa giải thành được giảm 50% tiền án phí = 24.795.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Như H và bà Trương Thị D tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.795.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng N (thông qua chi nhánh huyện Đ, tỉnh Gia Lai) số tiền 24.586.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005538 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày 01/01/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Hùng Hưng